

G, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Nguyễn Thị T H, sinh năm 1972; địa chỉ: số 587, khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh B. *Người đại diện theo ủy quyền*: ông Phan Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ: số 964, ấp H, xã L, huyện G, tỉnh B.

- *Bị đơn*: bà Nguyễn Thị T T, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp B (4), xã B2, huyện G, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Trần T L, sinh năm 1961; địa chỉ: số 618, ấp B (4), xã B2, huyện G, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T T và ông Trần T L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T H số tiền hui còn nợ là 119.800.000đ (một trăm mười chín triệu tám trăm nghìn đồng). Ghi nhận việc bà H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Về thời gian và phương thức trả số tiền nêu trên được các bên thỏa thuận thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự, không yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hoà giải thành được giảm 50% theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án (119.800.000.000 đồng x 2,5%); ghi nhận việc bà Nguyễn Thị T T và ông Trần T L đồng ý liên đới nộp toàn bộ án phí. Do đó, bà T và ông L phải liên đới nộp số tiền 2.995.000đ (hai triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện G trả lại cho bà Nguyễn Thị T H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007572 ngày 25/12/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Hôm nay, vào hồi giờ phút, ngày/4/2025

Tại: Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện G

* Bên giao: bà Đặng Thị Ngọc Duyên – Thẩm phán Tòa án

* Bên nhận:- Viện
kiểm sát nhân dân huyện G.

Tiến hành giao nhận: Quyết định số 48/2025/QĐST-DS ngày 11/4/2025 của TAND huyện G về công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (Nguyễn Thị T H – Nguyễn Thị T T).

Hai bên được nghe, đọc biên bản và đồng ý ký tên

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Người giao

Người nhận

Đặng Thị Ngọc Duyên

,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,